

Số: 1244/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55 và Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1136/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị Thanh H, năm sinh 1965; Địa chỉ: Số 294/4B đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Ông Phạm Thành Đ, năm sinh 1960; Địa chỉ: Số 294/4B đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ cùng có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H và ông Đ cùng có địa chỉ cư trú ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyền số 01/1988 ngày 19/10/1988 do Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ là vợ chồng hợp pháp. Nay bà H, ông Đ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ thì bà H, ông Đ đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà H và ông Đ cùng yêu cầu

thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của bà H và ông Đ là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ có 03 con chung tên Phạm Huỳnh Thanh U, ngày sinh 07/3/1990; Phạm Hà U1, ngày sinh 25/8/1996 và Phạm Quốc C, ngày sinh 29/12/1999. Các con chung đã thành niên nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Huỳnh Thanh U, ngày sinh 07/3/1990; Phạm Hà U1, ngày sinh 25/8/1996 và Phạm Quốc C, ngày sinh 29/12/1999. Các con chung đã thành niên nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Phạm Thành Đ chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được căn trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà H, ông Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0039452 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận A
(Giấy CNKH số 131, quyền số 01/1988 ngày 19/10/1988);
- Lưu hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu